

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày 21 - 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan và ông Vũ Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLPT-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12 (tại phiên tòa bị cáo khai trình độ học vấn 7/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; Bố: Không xác định; chồng: Chưa có; có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; (có mặt).

Địa chỉ: Đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q có quen với một nam thanh niên tên C và nảy sinh tình cảm, nhưng Q không biết họ, tên, địa chỉ của C. Chiều ngày 13/12/2019, C rủ Q đến

huyện Kim Động chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q đến khu vực Cầu Ngàng thuộc thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động thì có T giới thiệu là em của C ra đón Q (nhưng Q không biết họ tên, địa chỉ của T). T đưa Q đến nhà nghỉ Quỳnh Giao, thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động và thuê phòng số 308 cho Q nghỉ tại đó. C đến phòng 308 của Q và ngủ lại một lúc vào buổi tối ngày 13/12/2019 rồi đi. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/12/2019, C lại đến phòng 308 uống bia, khoảng 23 giờ cùng ngày thì ra về, C để lại 01 túi nilon bên trong có ma túy đá. C dặn Q lát nữa mang xuống trước cửa nhà nghỉ giao cho khách và cầm 8.000.000đ. Q biết rõ bên trong túi nilon có ma túy đá, C còn hứa sẽ mua cho Q 01 chiếc điện thoại Iphone X nên Q đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 15/12/2019, Q đi bộ một mình, cầm ở tay phải 01 túi nilon ma túy đá do C nhờ giao cho khách. Khi Q đang đứng ở đường bê tông trước cửa nhà nghỉ thì bị Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an thị trấn Lương Bằng kiểm tra, bắt quả tang. Q khai nhận là ma túy đá do C nhờ giao cho khách. Công an huyện Kim Động đã niêm phong túi nilon chứa ma túy (ký hiệu M1).

Tại bản Kết luận giám định số 02/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 thu của Nguyễn Thị Q, có khối lượng là 21,311 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã quyết định: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q 09 năm tù, về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo xử cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 09 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật và trách nhiệm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị Q kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, lúc đầu bị cáo khai báo quanh co không nhận tội, nhưng sau đó thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 15/12/2019, Nguyễn Thị Q đã có hành vi vận chuyển trái phép 21,311 gam ma túy loại Methamphetamine, từ phòng số 308 nhà nghỉ Quỳnh Giao, thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động xuống trước cửa của nhà nghỉ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động bắt quả tang. Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Q về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Q. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các chất ma túy bị cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng vì hám lợi, C hứa sẽ mua cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone X, nên bị cáo đã nhận lời vận chuyển ma túy cho C. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 09 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, Người bào chữa cho bị cáo đã giao nộp Đơn xin giảm nhẹ hình phạt do mẹ bị cáo viết, trình bày bị cáo thuộc hộ cận nghèo, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng xét thấy tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Vì vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 09 (chín) năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Q.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Kim Động;
- VKSND huyện Kim Động;
- Công an huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng